TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:152/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/3/2022
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông: Nguyễn Văn Khánh**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà: Trần Thị Đông**
Ông: Nguyễn Hữu Đệ

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hường** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Đông Anh tham gia phiên tòa: **Bà: Nguyễn Ngọc Ánh**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số550/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 20 ngày 17/3/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Q A**, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Phan Huy H**, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Có mặt: Chị Q A.Vắng mặt: Anh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q A trình bày:

Chị và anh Phan Huy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 19/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ anh H tại P, B, Đông Anh, Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung khiến không khí gia đình căng thẳng,

thường xuyên to tiếng trong gia đình. Chị Q A đã về nhà bố mẹ đẻ chị tại Sóc Sơn, Hà Nội sống ly thân 01 năm thì vợ chồng lại hàn gắn. Tuy nhiên từ đó trở đi mâu thuẫn ngày càng nhiều, anh chị vẫn thường xuyên cãi nhau và bất đồng quan điểm. Đến nay chị sống độc lập, không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau. Chị tự nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phan Gia Bảo, sinh ngày 05/7/2013; Phan Gia Huy, sinh ngày 15/9/2016. Ly hôn, chị Q A có nguyện vọng chị nuôi cháu Huy, còn anh H nuôi cháu Bảo, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện tại chị Q A làm thợ làm tóc, móng, mi, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đ/ tháng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Phan Huy H đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ nhưng anh H từ chối làm việc với Tòa án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/3/2022 của ông Phan Văn Th là bố đẻ anh Phan Huy H cho biết:

Các văn bản tố tụng Tòa án giao cho anh H ông đều nhận thay và đã giao lại tận tay anh H. Ông Th cho biết chị Q A là con dâu ông, anh H và chị kết hôn được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi. Sau khi anh chị kết hôn thì chung sống với vợ chồng ông tại Phù Liễn, Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội. Do anh chị thường xuyên mâu thuẫn căng thẳng và to tiếng trong gia đình nên chị Q A đã ra ngoài hiệu làm tóc của chị ở Quang Minh, Sóc Sơn sinh sống. Theo ông nếu vợ chồng không hợp nhau, không ở được với nhau thì ông nhất trí để anh chị ly hôn ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Q A và anh Hcó 02 con chung là Phan Gia B, sinh ngày 05/7/2013; Phan Gia H1, sinh ngày 15/9/2016. Hiện nay cả 02 cháu đều đang ở nhà ông và ông bà đềuhỗ trợ anh H chăm sóc các cháu, anh H đi làm thợ cơ khí, lương tháng 7.000.000đ - 10.000.000đ, hàng tháng anh vẫn đưa 5.000.000đ cho ông bà chăm các con anh giúp anh. Ông có nói chuyện với anh H về việc chị Q A xin ly hôn và anh H cho biết nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị Q A cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh chị ly hôn thì ông bà cũng mong muốn anh H được nuôi cả 02 con và ông bà sẽ hỗ trợ anh chăm sóc các cháu tại nhà ông ở Phù Liễn, Bắc Hồng. Ông cho biết chị Q A làm thợ làm tóc ở cửa hàng của chị ở Sóc Sơn, thu nhập của chị cũng không đủ để nuôi cả 02 con.

Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị Q Aanh H không có tài sản chung gì, không nợ ông bà gì.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Q A xác định tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh H.

-Về con chung: Chị xin được nuôi 01 con chung là Phan Gia H1 vì cháu nhỏ tuổi hơn cần mẹ chăm sóc nhiều hơn, anh H nuôi Phan Gia B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện nay tuy cả hai con đang ở cùng gia đình anh H nhưng chị vẫn thường xuyên đi lại đưa đón và chăm sóc các con. Chị hiện làm nghề làm tóc, có thu nhập ổn định, anh H làm thợ cơ khí cũng có thu nhập ổn định nên theo chị mỗi người nuôi một con là hợp lý.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật

- Về nội dung đề nghị hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q A đối với anh H.

+Về con: Giao con chung là Phan Gia H1 cho chị Q A chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Phan Gia B cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về tài sản và nhà ở: Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Bị đơn anh Phan Huy H đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Htheo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: chị Nguyễn Thị Q A và anh Phan Huy H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 19/12/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị Q A có đơn xin ly hôn với anh H, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[3] **Về nội dung**:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Q Avà anh Phan Huy H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 19/12/2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, dù sống chung nhưng không còn tình cảm và sự quan tâm đến nhau. Anh chị đã từng

sống ly thân và H giải để hàn gắn, quay về chung sống nhưng vẫn không thể tiếp tục được.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Q A cương quyết xin ly hôn anh H.

Về phía anh H Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H từ chối làm việc với Tòa án nên Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì xác định chị Q A và anh H sinh sống tại gia đình anh H có mâu thuẫn, to tiếng trong gia đình. Trước đây chị Q A đã về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống 01 năm sau đó lại quay lại nhà anh H ở. Hiện nay không thấy chị còn ở nhà anh H nữa mà được biết chị đã lên hiệu làm tóc của chị tại Sóc Sơn sinh sống, chỉ thỉnh thoảng về nhà anh H thăm con rồi lại đi. Anh H làm thợ cơ khí, làm ở đâu không nắm được nhưng vẫn thấy anh sáng đi làm tối về nhà. Chính quyền địa phương xác định anh chị có mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm rõ do anh chị không báo cáo gì.Nay chị Q A xin ly hôn đề nghị giải quyết theo pháp luật, nếu anh chị không chung sống được với nhau thì cho ly hôn.

Căn cứ các tài liệu Tòa án thu thập có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị Q A và anh H là có thật, vợ chồng anh chị đã ly thân rồi lại hàn gắn và hiện giờ lại ly thân mỗi người sống một nơi không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q A và anh H đã trầm trọng không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, cuộc sống vợ chồng giữachị Q A và anh H không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Q A xin ly hôn với anh H là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q A.

Do anh H không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chị Nguyễn Thị Q Ađược ly hôn anh Phan Huy H.

- Về con chung: Chị Q A và anh Hcó 02 con chung là Phan Gia B, sinh ngày 05/7/2013; Phan Gia H1, sinh ngày 15/9/2016. Nguyện vọng của chị Q A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Gia Huy vì cháu nhỏ tuổi hơn cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, hiện nay chị có nơi ở và thu nhập ổn định. Bố mẹ đẻ chị Q A là ông Nguyễn Văn H2 và bà Lê Thị Ng có đơn gửi Tòa án xác nhận điều kiện gia đình nơi ở của ông bà và thu nhập của chị Q A, ông bà nhất trí cho chị Q A ly hôn với anh H và nhất trí sẽ tạo điều kiện cho mẹ con chị Q A ở nhà ông bà sau khi ly hôn. Về phía gia đình anh H thì bố anh có đề nghị cho anh H được nuôi cả hai con sau ly hôn. Đơn nguyện vọng của cháu Bảo muốn ở với bố.

Xét về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Chị Q A hiện nay đang mở hiệu làm tóc vàcó nơi ở ổn định, có bố mẹ đẻ hỗ trợ tạo điều kiện cho mẹ con chị sau ly hôn. Anh H cũng có nơi ở và thu nhập ổn định, có bố mẹ đẻ hỗ trợ cho bố con anh sau ly hôn. Đơn nguyện vọng của cháu Bảo muốn

ở với bố. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giữ nguyên hiện trạng đối với cháu Bảo và giao cháu Bảo cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Huy cho chị Q A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị Q A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Q A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, 35, 39; Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q A đối với anh Phan Huy H.Chị Nguyễn Thị Q A được ly hôn với anh Phan Huy H.

2. Về con chung: Chị Q A và anh H có 02 con chung là Phan Gia B và Phan Gia H1. Giao cháu Phan Gia H1, sinh ngày 15/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Q A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao cháu Phan Gia B, sinh ngày 05/7/2013 cho anh Phan Huy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Anh H, chị Q A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị Q A không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0045769 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Chị Nguyễn Thị Q A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Huy H có quyền kháng cáo bản án trong

hạn hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
-UBND xã Bắc Hồng,
huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA